TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 187/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 05 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957
Bị đơn: Bà Phùng Thị K, sinh năm 1958
Cùng địa chỉ: Đường T, Phường A, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 11, Điều 90, 91, 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn T và bà Phùng Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Phùng Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung đều đã trưởng thành là Phạm Thị Yến C và Phạm Thị Phương C cùng sinh ngày 13/6/1987.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Phùng Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Phạm Văn T tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Phạm Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028414 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
-Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
-Lưu: VP, hồ sơ (Thoa).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám